

Số 180/KH-UBND

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2013

KẾ HOẠCH

Phát triển hệ thống chiếu sáng công cộng thành phố Hà Nội giai đoạn năm 2014-2015 và đến năm 2020

Thực hiện Quyết định số 1874/QĐ-TTg ngày 11/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt định hướng phát triển chiếu sáng đô thị Việt Nam đến năm 2025; Chương trình 07-CTr/TU về “Tập trung xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị, bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường giai đoạn 2011-2015” ngày 18/10/2011, Chương trình 06-CTr/TU về “Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng, phát triển và quản lý đô thị” của Thành ủy Hà Nội; thực hiện Quyết định số 1259/QĐ0TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch các phân khu đô thị trên địa bàn Thành phố; kế hoạch số 54/KH-TU ngày 27/4/2012 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước CN theo hướng hiện đại vào năm 2020, Chương trình phát triển nông thôn mới của Thành phố để xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ phù hợp.

Căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - đô thị của các quận, huyện, đề xuất của Sở Xây dựng Hà Nội và Ban quản lý Chính trang đô thị Hà Nội, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch phát triển hệ thống chiếu sáng công cộng Thành phố Hà Nội giai đoạn năm 2014-2015 và đến năm 2020 như sau:

I. PHẠM VI VÀ MỤC TIÊU

1. Phạm vi

Phạm vi của Kế hoạch gồm các hạng mục chiếu sáng công cộng đô thị (gồm công tác lập quy hoạch, trung tâm điều khiển chiếu sáng, chiếu sáng đường giao thông, chiếu sáng kiến trúc các công trình tiêu biểu) theo ranh giới hành chính của 10 quận nội thành, 19 huyện (trung tâm các thị trấn, thị tứ và các đường tỉnh lộ, quốc lộ), và thị xã Sơn Tây - thành phố Hà Nội. Các dự án xây dựng các khu đô thị mới, các tuyến đường giao thông đồng bộ không nằm trong kế hoạch này (bao gồm các tuyến đường nằm trong kế hoạch 81/KH-UBND ngày 10/6/2011 về phát triển hạ tầng giao thông vận tải thành phố Hà Nội; các tuyến đường được xây dựng mới đã bao gồm đầy đủ cơ sở hạ tầng...).

2. Mục tiêu kế hoạch

- Đảm bảo chiếu sáng theo quy chuẩn, quy hoạch, an toàn, hiệu quả và tiết kiệm điện;
- 100% đường đô thị được chiếu sáng, 80% ngõ xóm, 30% chương trình xây dựng nông thôn mới;
- Đầu tư phát triển hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị để từng bước triển khai Quyết định số 1874/QĐ-TTg ngày 11/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt định hướng phát triển chiếu sáng đô thị Việt Nam đến năm 2025 và Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;
- Đầu tư phát triển hệ thống chiếu sáng công cộng đảm bảo quy hoạch chuyên ngành chiếu sáng đô thị;
- Hệ thống chiếu sáng công cộng được xây dựng đạt quy chuẩn và an toàn trong vận hành bảo dưỡng.
- Nâng cao chất lượng chiếu sáng đô thị và sử dụng các sản phẩm chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm điện; nghiên cứu và từng bước sử dụng năng lượng mặt trời trong chiếu sáng công cộng đô thị;
- Các công trình giao thông được chiếu sáng đầy đủ với các chức năng định vị và dẫn hướng; thiết kế chiếu sáng có tính thẩm mỹ cao; thuận tiện, an toàn trong quá trình sử dụng;
- Chiếu sáng không gian công cộng đô thị, chiếu sáng trang trí phải bảo đảm các yêu cầu về ánh sáng, an toàn góp phần đảm bảo an toàn giao thông, bảo vệ an ninh trật tự;
- Từng bước mở rộng phạm vi hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị được quản lý vận hành và điều khiển bằng trung tâm điều khiển chiếu sáng công cộng;
- Thực hiện việc hạ ngầm đường dây cấp điện chiếu sáng, song song với việc cải tạo, nâng cấp hệ thống chiếu sáng hiện có (thay cột, thay chóa đèn,...).

II. HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG ĐÔ THỊ

1. Khái quát chung

Hà Nội là một trong những thành phố có hệ thống chiếu sáng tốt nhất trong cả nước. Tuy vậy so với yêu cầu phát triển của Thành phố, với chức năng nhiệm vụ của Thủ đô và các tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng hiện hành và công nghệ tiên tiến đang được áp dụng, hệ thống chiếu sáng của Thủ đô còn có một số vấn đề tồn tại cần khắc phục, cụ thể như sau:

- Sự phát triển của chiếu sáng đô thị mới phát triển cục bộ theo nhu cầu, chưa theo kế hoạch, quy hoạch chiếu sáng;
- Số lượng nguồn sáng cao áp thủy ngân có hiệu suất thấp còn nhiều;

- Trong tổng số hệ thống chiếu sáng công cộng của Thành phố vẫn còn gần 19% là các chóa đèn cũ, xuống cấp, gây hiện tượng suy giảm chất lượng ánh sáng khá nhanh, cần thiết phải thay thế;
- Ngoài các tuyến phố được xây dựng đồng bộ với đường, còn lại hệ thống chiếu sáng các tuyến phố chủ yếu sử dụng hai loại cột bê tông và tận dụng các cột có sẵn gây cảm giác nhàm chán, tính thẩm mỹ thấp và gây khó khăn trong quá trình vận hành, sửa chữa (do dùng chung với lưới điện của Tổng công ty điện lực Hà Nội);
- Hệ thống dây dẫn vẫn còn dùng chủ yếu là các loại cáp treo và dây bọc (chiếm 74,6% tổng số dây dẫn) giảm tính thẩm mỹ, gây khó khăn trong quản lý vận hành và thiếu an toàn trong quá trình vận hành sử dụng;
- Số lượng đèn được điều khiển từ trung tâm điều khiển (chiếm 28%) còn ít, chủ yếu là khu vực nằm trong nội thành. Còn lại 72% được đóng cắt thông qua các tủ điều khiển cục bộ, việc đóng cắt này phụ thuộc vào thời gian đặt trước của thiết bị điều khiển nên không phát huy hiệu quả khi thời tiết thay đổi bất thường; những sự cố thường gặp như không sáng đèn, không đủ pha, chạm chập trên lưới... không phát hiện, sửa chữa kịp thời; việc vận hành thường khó khăn do phải thường xuyên lập các đội kỹ thuật kiểm tra về thời gian làm việc của thiết bị, và phát hiện sự cố;
- Hệ thống chiếu sáng các tuyến đường chính trong vành đai II và các đường trục hướng tâm đã được lắp đặt bộ điện tiết kiệm điện năng, có chất lượng chiếu sáng tốt, đèn ở chế độ đêm khuya được tiết giảm công suất điện từ 400W xuống 250W, và 250W xuống 150W, do vậy ánh sáng vẫn đảm bảo tính đồng đều và mỹ thuật trên toàn tuyến đường, giảm thiểu tai nạn giao thông. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn nhiều tuyến đường từ vành đai 2 trở ra, việc điều khiển chế độ tiết kiệm điện năng vào giờ đêm khuya bằng cách cắt bớt 1/3 hoặc 2/3 số đèn (cắt pha) có nhiều bất cập như: ánh sáng không đảm bảo tính đồng đều, gây ra các ổ gà ánh sáng, không đảm bảo an toàn giao thông và giảm tính thẩm mỹ của tuyến đường, không đáp ứng quy chuẩn VN, không còn phù hợp với các đô thị hiện đại;
- Do quá trình đô thị hóa nhanh, thành phố đã cấp phép đầu tư xây dựng các khu đô thị mới trên địa bàn các quận, huyện:
 - + Các khu đô thị được đầu tư xây dựng trước năm 2006 (khu đô thị mới Dịch Vọng,) hệ thống chiếu sáng đã được đầu tư đồng bộ với các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác. Các cột đèn chiếu sáng có kiểu dáng phù hợp cảnh quan đô thị, cáp điện được chôn ngầm. Nhưng nguồn sáng vẫn còn là các bóng đèn cao áp thủy ngân không đảm bảo độ sáng theo quy định kỹ thuật chiếu sáng hiện hành (Quy chuẩn 07/2010 của Bộ Xây Dựng). Các chóa đèn không có bộ điện tiết kiệm năng lượng hai mức công suất nên không phù hợp với tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng hiện hành,
 - + Các khu đô thị được đầu tư xây dựng sau năm 2006 (khu đô thị Nam Trung Yên, Bắc Linh Đàm, Trung Hòa - Nhân Chính, Việt Hưng ...), hệ thống chiếu sáng đã được đầu tư đồng bộ đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật chiếu sáng. Nhưng các chóa đèn cũng không có bộ điện tiết kiệm năng lượng hai

mức công suất nên không còn phù hợp với tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng hiện hành.

- Thành phố sau khi mở rộng, thì nhiều tuyến đường tại các huyện sau khi sát nhập (tháng 8/2008) vẫn chưa có hệ thống chiếu sáng công cộng hoặc có nhưng không đạt yêu cầu.

2. Hệ thống chiếu sáng đường giao thông

Hiện tại hệ thống chiếu sáng đã được đầu tư xây dựng trên các tuyến phố chính, các trục đường hướng tâm (Đại lộ Thăng Long, Nội Bài – Mai Dịch, Giải Phóng, Lê Văn Lương, Nguyễn Trãi, Nguyễn Văn Cừ, Cầu Giấy – Xuân Thủy vv...), các đường vành đai (Vành đai I, Vành đai II, Vành đai III), các quốc lộ chính 1A, 1B, 2, 3, 5, 6, 21, 32 trên địa bàn Thành phố đều đã được chiếu sáng. Ngoài ra, nhiều tuyến đường chạy qua trung tâm huyện, thị tứ của các huyện thuộc địa bàn Hà Nội mở rộng cũng đã có chiếu sáng công cộng.

- Tổng chiều dài tuyến chiếu sáng: đã có 2.876 Km
- Tủ điện & điều khiển chiếu sáng: 1.226 tủ
- Tổng công suất lắp đặt là 1.127.119 KW
- Tổng số bóng đèn các loại : 96.639 bóng, bao gồm các chủng loại:
 - + Bóng đèn Led : 852 bóng, chiếm 0,88%
 - + Bóng Huỳnh quang Compact : 3.967 bóng, chiếm 4,6%
 - + Bóng cao áp thủy ngân : 18.725 bóng, chiếm 19,38%
 - + Bóng Sodium cao áp, Metal halide : 72.615 bóng, chiếm 75,14%

Trong đó quy mô chiếu sáng đường phố (không bao gồm các quốc lộ, tỉnh lộ):

- Chiều dài tuyến chiếu sáng đường, phố : 1.409,5 km trên tổng số 1.473 km đường phố, tỷ lệ chiếu sáng đạt 95,7%.
- Công suất chiếu sáng đường, phố : 10.978 kW.
- Tủ điện và điều khiển chiếu sáng: 852 tủ.
- Tổng số bóng đèn các loại: 63.836 bóng, trong đó bóng đèn cao áp thủy ngân là 9.074 bóng chiếm 14,2% tổng số bóng đèn trên lưới.

Quy mô hệ thống chiếu sáng tại các tỉnh lộ:

- Chiều dài tuyến chiếu sáng : 105 km trên tổng số 562 km đường tỉnh lộ, tỷ lệ chiếu sáng đạt 18,7%.
- Công suất C/S đường, phố : 614 kW
- Tủ điện và điều khiển chiếu sáng: 95 tủ

Quy mô hệ thống chiếu sáng ngõ xóm, đường liên xã:

Hệ thống chiếu sáng ngõ xóm, đường liên xã hiện tại tập trung tại các Quận và huyện của Hà Nội cũ 5. Các huyện thuộc Hà Tây cũ vẫn chưa được đầu tư xây

dụng chiếu sáng ngõ xóm, đường liên xã. Quy mô của hệ thống chiếu sáng ngõ xóm thể hiện như sau:

- Chiếu sáng ngõ xóm : 1.104,2 km trên tổng số 1620 km đường ngõ xóm, tỷ lệ chiếu sáng 68,1%.
- Công suất chiếu sáng ngõ xóm : 3.652 kW
- Sử dụng chung với lưới điện chiếu sáng đường phố: 775kW
- Tủ điện và điều khiển chiếu sáng (dùng riêng cho chiếu sáng ngõ xóm) : 285 tủ
- Tổng số bóng đèn các loại: 36.949 bóng, trong đó bóng đèn cao áp thủy ngân là 16.645 bóng chiếm 45% tổng số bóng đèn trên lưới.

3. Chiếu sáng không gian công cộng trong đô thị (công viên vườn hoa, quảng trường và nút giao):

Hiện tại phần lớn không gian công cộng đô thị trong 4 quận nội thành cũ đã được chiếu sáng. Đối với các quận mới khi đầu tư xây dựng các không gian công cộng đô thị đều có lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng. Để chào mừng phục vụ kỷ niệm Đại lễ 1000 năm Thăng Long- Hà Nội, thành phố đã đầu tư, cải tạo chiếu sáng một số công trình như Vườn hoa 1-6, Hàng Trống, Mai Xuân Thưởng, Lý Tự Trọng, Lê Nin, Paster, Lý Thái Tổ, Diên Hồng, 19-8, Đàn Xã Tắc, Hồ Hoàn Kiếm, Cổ Tân, hồ Đống Đa, hồ Giảng Võ, công viên Hòa Bình, Thống Nhất. Một số công viên, vườn hoa được cải tạo bằng phương án sơn sửa lại các đèn hiện có, thay thế các bóng đèn cũ, có hiệu suất phát quang thấp bằng các bóng đèn có hiệu suất phát quang và chất lượng ánh sáng cao, bổ sung thêm cột đèn chiếu sáng tại các vị trí còn tối, bố trí đèn trên đất chiếu sáng cây xanh tạo không gian lễ hội... Với việc xây dựng mới và cải tạo chiếu sáng không gian công cộng trong đô thị đã góp phần thu hút được nhân dân đến nghỉ ngơi, vui chơi, giảm thiểu các tệ nạn xã hội. Với tổng công suất điện phục vụ chiếu sáng chung và không gian lễ hội là 249 kW, trong đó công suất điện phục vụ chiếu sáng chung là 99kW.

4. Chiếu sáng kiến trúc và mặt ngoài công trình:

Thành phố đã đầu tư, cải tạo chiếu sáng kiến trúc một số công trình lịch sử như khu Hoàng Thành Thăng Long, Tháp Rùa, Khu vực đền Ngọc Sơn, tháp Hòa Phong, Trung tâm triển lãm ảnh, UBND thành phố Hà Nội, nhà hàng Thủy Tạ, Khu vực đền thờ vua Lê Thái Tổ, Trụ sở Báo Nhân Dân, Trụ sở Báo Hà Nội Mới, Công an quận Hoàn Kiếm, Tháp nước Hà Nội, Ô Quan Chưởng, Di tích Hỏa Lò, Nhà khách Chính phủ... Bằng việc sử dụng các đèn pha chiếu sâu, bán rộng và chiếu lệch với công suất từ 70-250W lắp bóng có nhiệt độ màu từ 3.000 K- 4.200 K, đèn được trôn trên nền đất hay gá lắp trên bề mặt công trình chiếu sáng chung hay chiếu sáng những chi tiết chính của công trình... Hệ thống chiếu sáng kiến trúc đã tạo ra điểm nhấn, tôn lên vẻ đẹp thứ hai của công trình khi đêm về. Với tổng công suất điện phục vụ chiếu sáng là 95 kW.

5. Chiếu sáng trang trí lễ hội:

Thành phố đã đầu tư hệ thống chiếu sáng trang trí lễ hội trên địa bàn toàn thành phố. Việc đầu tư hệ thống chiếu sáng trang trí lễ hội đã góp phần trang hoàng Thành phố, tạo không gian lễ hội, được Nhân dân thủ đô và du khách đánh giá cao, đã tạo ra bước đột phá trong công tác trang trí chiếu sáng thành phố (thành phố sáng đẹp hơn, kiểu dáng phong phú, hình thức thể hiện sống động... điện năng tiêu thụ ít hơn, tuổi thọ cao, điều khiển hiện đại, linh hoạt).

- **Về giải pháp chiếu sáng:** Mô phỏng các biểu tượng quan trọng: Rồng thời Lý, trống đồng, khuê văn các. Mô phỏng đài phun nước (tia chiếu sáng nhấp nháy với màu sắc lung linh - sống động). Trang trí chiếu sáng với các khung hoa văn sinh động, đẹp mắt. Các khẩu hiệu có nội dung thay đổi, hiển thị được hình ảnh.
- **Về công nghệ chiếu sáng:** Sử dụng đèn LED (công nghệ tiên tiến nhất hiện nay): Thay đổi màu sắc và cường độ chiếu sáng (lung linh - sống động) qua hệ thống điều khiển tập trung có thể thay đổi linh hoạt chương trình điều khiển, tuổi thọ cao; tiêu thụ điện ít; kiểu dáng đa dạng - phong phú.
- **Phạm vi trang trí:** Chiếu sáng trang trí tập trung tại khu vực Hồ Hoàn Kiếm, hồ Thiền Quang, quảng trường Ba Đình, sân vận động Mỹ Đình, các tuyến phố trung tâm, các trục đường hướng tâm, các nút giao, cửa ô và các vườn hoa. Chiếu sáng các cầu chính qua sông Hồng. Với 10.277 khung hoa văn trang trí, dây Led các loại trên phạm vi thành phố, với tổng công suất lắp đặt 238,2 kW.

6. Điều khiển hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị

Hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị được vận hành điều chỉnh theo các mùa trong năm và phụ thuộc vào chủ trương chỉ đạo của UBND Thành phố trong việc tiết kiệm điện năng cho chiếu sáng. Thông thường, hệ thống chiếu sáng thành phố được vận hành theo chế độ sau:

- Buổi tối bật 100% số đèn.
- Đêm khuya tắt bớt 1/3 hoặc 2/3 số đèn. Một số tuyến phố chính nằm trong vành đai II, và các đường trục hướng tâm có lắp đặt bộ điện tiết kiệm điện năng (Dimming 2 mức công suất), khi ở chế độ đêm khuya các đèn vẫn được bật nhưng công suất của đèn được tiết giảm công suất.

Hệ thống chiếu sáng công cộng hiện tại được vận hành tự động thông qua 1.226 tủ điện & điều khiển chiếu sáng và 1 Trung tâm điều khiển và giám sát chiếu sáng công cộng. Nguyên lý vận hành điều khiển trên phương thức sử dụng công nghệ truyền thông qua sóng vô tuyến GSM/GPRS, do vậy việc kết nối các tủ trong phạm vi toàn thành phố về trung tâm điều khiển gần như tức thời và độ tin cậy khá cao, tuy nhiên hiện mới có 306 trên tổng số 1.226 tủ chiếu sáng (chiếm 25%) được kết nối điều khiển và giám sát về trung tâm điều khiển.

7. Những tồn tại hệ thống chiếu sáng công cộng thành phố Hà Nội

Hà Nội là một trong những thành phố có hệ thống chiếu sáng tốt nhất trong cả nước. Tuy vậy so với yêu cầu phát triển của Thành phố, với chức năng nhiệm vụ của Thủ đô và các tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng hiện hành và công

nghệ tiên tiên đang được áp dụng, hệ thống chiếu sáng của Thủ đô còn có một số vấn đề tồn tại cần khắc phục, cụ thể như sau:

- Sự phát triển của chiếu sáng đô thị mới phát triển cục bộ theo nhu cầu, chưa theo kế hoạch, quy hoạch chiếu sáng;
- Thành phố đã quan tâm chú ý đến chiếu sáng trang trí kiến trúc mỹ thuật, tuy nhiên tại khu vực trung tâm thành phố còn có nhiều địa điểm, công trình kiến trúc đẹp cần chiếu sáng trang trí kiến trúc mỹ thuật.
- Số lượng nguồn sáng cao áp thủy ngân có hiệu suất thấp còn nhiều, do vậy cần phải được thay thế bằng nguồn sáng thế hệ mới tiết kiệm điện năng;
- Trong tổng số hệ thống chiếu sáng công cộng của Thành phố vẫn còn gần 19% là các chóa đèn cũ, xuống cấp, gây hiện tượng suy giảm chất lượng ánh sáng khá nhanh, cần thiết phải thay thế;
- Ngoài các tuyến phố được xây dựng đồng bộ với đường, còn lại hệ thống chiếu sáng các tuyến phố chủ yếu sử dụng hai loại cột bê tông và tận dụng các cột có sẵn (do dùng chung với lưới điện của Tổng công ty điện lực Hà Nội). Đi cùng với hệ thống cột trên là hệ thống dây dẫn vẫn còn dùng chủ yếu là các loại cáp treo và dây bọc (chiếm 74,6% tổng số dây dẫn) giảm tính thẩm mỹ, gây khó khăn trong quản lý vận hành và thiếu an toàn trong quá trình vận hành sử dụng;
- Số lượng đèn được điều khiển từ trung tâm điều khiển (chiếm 28%) còn ít, chủ yếu là khu vực nằm trong nội thành. Còn lại 72% được đóng cắt thông qua các tủ điều khiển cục bộ, việc đóng cắt này phụ thuộc vào thời gian đặt trước của thiết bị điều khiển nên không phát huy hiệu quả khi thời tiết thay đổi bất thường; những sự cố thường gặp như không sáng đèn, không đủ pha, chạm chập trên lưới... không phát hiện, sửa chữa kịp thời; việc vận hành thường khó khăn do phải thường xuyên lập các đội kỹ thuật kiểm tra về thời gian làm việc của thiết bị, và phát hiện sự cố;
- Hệ thống chiếu sáng các tuyến đường chính trong vành đai II và các đường trục hướng tâm đã được lắp đặt bộ điện tiết kiệm điện năng, có chất lượng chiếu sáng tốt, đèn ở chế độ đêm khuya được tiết giảm công suất điện từ 400W xuống 250W, và 250W xuống 150W, do vậy ánh sáng vẫn đảm bảo tính đồng đều và mỹ thuật trên toàn tuyến đường, giảm thiểu tai nạn giao thông. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn nhiều tuyến đường từ vành đai 2 trở ra, việc điều khiển chế độ tiết kiệm điện năng vào giờ đêm khuya bằng cách cắt bớt 1/3 hoặc 2/3 số đèn (cắt pha) có nhiều bất cập như: ánh sáng không đảm bảo tính đồng đều, gây ra các ổ gà ánh sáng, không đảm bảo an toàn giao thông và giảm tính thẩm mỹ của tuyến đường, không đáp ứng quy chuẩn VN, không còn phù hợp với các đô thị hiện đại;
- Do quá trình đô thị hóa nhanh, thành phố đã cấp phép đầu tư xây dựng các khu đô thị mới trên địa bàn các quận, huyện:
 - + Các khu đô thị được đầu tư xây dựng trước năm 2006 (khu đô thị mới Dịch Vọng, ...) hệ thống chiếu sáng đã được đầu tư đồng bộ với các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác. Các cột đèn chiếu sáng có kiểu dáng phù hợp cảnh

quan đô thị, cáp điện được chôn ngầm. Nhưng nguồn sáng vẫn còn là các bóng đèn cao áp thủy ngân không đảm bảo độ sáng theo quy định kỹ thuật chiếu sáng hiện hành (Quy chuẩn 07/2010 của Bộ Xây Dựng). Các chóa đèn không có bộ điện tiết kiệm năng lượng hai mức công suất nên không phù hợp với tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng hiện hành,

- + Các khu đô thị được đầu tư xây dựng sau năm 2006 (khu đô thị Nam Trung Yên, Bắc Linh Đàm, Trung Hòa - Nhân Chính, Việt Hưng ...), hệ thống chiếu sáng đã được đầu tư đồng bộ đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật chiếu sáng. Nhưng các chóa đèn cũng không có bộ điện tiết kiệm năng lượng hai mức công suất nên không còn phù hợp với tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng hiện hành.
- Thành phố sau khi mở rộng, thì nhiều tuyến đường tại các huyện sau khi sát nhập (tháng 8/2008) vẫn chưa có hệ thống chiếu sáng công cộng hoặc có nhưng không đạt yêu cầu.

III. CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG ĐÔ THỊ GIAI ĐOẠN NĂM 2014 - 2015

1. Lập và phê duyệt quy hoạch chuyên ngành chiếu sáng công cộng đô thị Thành phố Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050:

Đẩy nhanh tiến trình lập và phê duyệt quy hoạch chuyên ngành chiếu sáng công cộng đô thị Thành phố Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 tuân thủ Quyết định số 1874/QĐ-TTg phê duyệt định hướng phát triển chiếu sáng đô thị Việt Nam đến năm 2025 và Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Triển khai các công việc đặt ra trong kỳ kế hoạch.

Tổng kinh phí: 6,3 tỷ đồng.
Nguồn vốn: Vốn ngân sách Thành phố
Thời gian thực hiện: 2014 – 2015.

2. Nâng cấp trung tâm điều khiển và giám sát chiếu sáng công cộng:

Nâng cấp trung tâm điều khiển và giám sát chiếu sáng công cộng hiện có sử dụng công nghệ truyền thông qua sóng vô tuyến GSM/GPRS, độ tin cậy cao, bổ sung các tính năng mới như vận hành hệ thống chiếu sáng phù hợp với điều kiện thời tiết, báo mất trộm cắp, nâng tổng số tủ chiếu sáng được kết nối điều khiển và giám sát về trung tâm điều khiển lên 80%.

Tổng kinh phí: 45 tỷ đồng
Nguồn vốn: Vốn ngân sách Thành phố
Thời gian thực hiện: 2014 – 2015

3. Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng tại các quận, huyện, thị xã:

Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng các đường quốc lộ, tỉnh lộ trên địa bàn toàn Thành phố, ưu tiên các tuyến đường có mật độ giao thông cao, các tuyến đường có vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Chiếu sáng các công trình giao thông với các chức năng định vị và dẫn hướng; thiết kế chiếu sáng đạt tiêu chuẩn kỹ thuật về chiếu sáng, có tính thẩm mỹ cao; thuận tiện, an toàn trong quá trình sử dụng.

Số lượng công trình: 199

Tổng kinh phí: 1.699,3 tỷ đồng

Trong đó:

Vốn ngân sách Thành phố: 825,6 tỷ đồng

Vốn ngân sách Quận, Huyện: 873,6 tỷ đồng

Thời gian thực hiện: 4 năm 2014 – 2018, trong đó:

- Năm 2014: 299,3 tỷ đồng
- Năm 2015: 300 tỷ đồng
- Năm 2016: 300 tỷ đồng
- Năm 2017: 400 tỷ đồng
- Năm 2018: 400 tỷ đồng

4. Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng ngõ xóm tại các quận, huyện, thị xã:

Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng ngõ xóm, đường liên xã tại 5 huyện ngoại thành cũ và đặc biệt tại quận, huyện, thị xã của tỉnh Hà Tây cũ. Chiếu sáng phục vụ giao thông ở mức độ thấp, đảm bảo an ninh trật tự; thiết kế chiếu sáng đạt tiêu chuẩn kỹ thuật về chiếu sáng, trên cơ sở tận dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện có, thuận tiện, an toàn trong quá trình sử dụng.

Tổng chiều dài các ngõ: 516 km

Tổng kinh phí: 464,4 tỷ đồng

Vốn ngân sách Quận, Huyện, thị xã: 464,4 tỷ đồng

Thời gian thực hiện: 6 năm 2014 – 2019, trong đó:

- Năm 2014: 34,4 tỷ đồng
- Năm 2015: 40 tỷ đồng
- Năm 2016: 60 tỷ đồng
- Năm 2017: 110 tỷ đồng
- Năm 2018: 110 tỷ đồng
- Năm 2019: 110 tỷ đồng

5. Cải tạo, nâng cấp hệ thống chiếu sáng hiện có, kết hợp với chỉnh trang đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

Cải tạo, nâng cấp hệ thống chiếu sáng hiện có, kết hợp với chỉnh trang đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật: bố trí, sắp xếp lại các đường dây, cáp đi nổi, cải tạo mặt hè phố, bó vỉa, chỉnh trang hệ thống cây xanh đường phố. Ưu tiên các tuyến phố trung tâm, các tuyến phố hướng tâm và khu vực chính trị - văn hoá quan trọng.

Số lượng công trình: 51
Tổng kinh phí: 158,3 tỷ đồng
Nguồn vốn: Vốn ngân sách Thành phố
Thời gian thực hiện: 2 năm 2014 – 2015

6. Thay thế chóa đèn công nghệ cũ tiêu tốn điện năng bằng chóa đèn thế hệ mới, tiết kiệm điện năng:

Thay thế chóa đèn công nghệ cũ tiêu tốn điện năng bằng chóa đèn thế hệ mới, tiết kiệm điện năng trên các tuyến phố có hệ thống chiếu sáng ổn định, thời hạn sử dụng chóa đèn trên 7 năm trên địa bàn 9 quận 4 huyện: Gia Lâm, Long Biên, Đông Anh, Sóc Sơn.

Tổng kinh phí: 343,6 tỷ đồng
Trong đó:
Vốn ngân sách Thành phố: 251,6 tỷ đồng
Nguồn vốn xã hội hoá: 92 tỷ đồng
Thời gian thực hiện: 3 năm 2014 – 2016

7. Xây dựng hệ thống chiếu sáng kiến trúc và mặt ngoài các công trình quan trọng:

Xây dựng hệ thống chiếu sáng kiến trúc và chiếu sáng mặt ngoài các công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan đô thị: tượng đài, công trình kiến trúc cổ, công trình kiến trúc đẹp trên các tuyến phố chính, công trình cao ốc, công trình kết cấu lớn.

Số lượng công trình: 66 trong đó:
- Tượng đài: 3
- Công trình kiến trúc cổ: 14
- Công trình kiến trúc đẹp: 43
- Công trình cao ốc: 2
- Công trình kết cấu lớn: 4

Tổng kinh phí: 182 tỷ đồng
Trong đó:
Nguồn vốn ngân sách: 136,8 tỷ đồng

Nguồn vốn xã hội hoá: 45,2 tỷ đồng

Thời gian thực hiện: 3 năm 2014 – 2016

8. Chiếu sáng trang trí lễ hội

Đầu tư xây dựng hệ thống chiếu sáng trang trí, lễ hội vào các dịp lễ tết, các ngày trọng đại, tại khu vực Hồ Hoàn Kiếm, Ba Đình.... Với việc sử dụng khung trang trí với nội dung, mẫu mã, biểu tượng phù hợp với từng sự kiện. Nguồn sáng sử dụng các loại bóng đèn Led đơn sắc và đa sắc, có tuổi thọ cao, tiết kiệm điện năng. Các khung trang trí được chế tạo thành các modul, lắp đặt và tháo dỡ dễ dàng, có độ bền cao. Chiếu sáng trang trí, lễ hội với hiệu ứng lung linh sống động, tạo sức hút lớn của nhân dân và du khách.

Tổng kinh phí: 45 tỷ đồng

Trong đó:

Vốn ngân sách Thành phố: 30 tỷ đồng

Nguồn vốn xã hội hoá: 15 tỷ đồng

Thời gian thực hiện: 3 năm 2014 – 2016

9. Giải pháp về tiết kiệm điện

Ngày 28/6/2010, Quốc hội đã thông qua, ban hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, đề nghị cần sớm hoàn thiện hệ thống văn bản dưới Luật của Nhà nước quy định về sử dụng tiết kiệm điện, nhất là các chế tài xử lý vi phạm trong sử dụng điện lãng phí, không đúng quy định về tiết kiệm điện.

Khuyến khích, hỗ trợ cho việc đầu tư phát triển năng lượng tái tạo và khuyến khích việc sử dụng các phương tiện, thiết bị tiết kiệm điện.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Tạo điều kiện thuận lợi nhất về thủ tục việc cấp kinh phí và kịp thời để các đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng, chủ động trong việc cải tạo, bảo trì, đảm bảo vận hành hệ thống chiếu sáng tiết kiệm và có hiệu quả. Tại các đơn vị quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng để đảm bảo thực hiện tiết kiệm điện trong chiếu sáng cần tiến hành thực hiện triệt để các giải pháp:

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá chế độ chiếu sáng công cộng, đảm bảo nguyên tắc chiếu sáng hiệu quả, tiết kiệm.
- Áp dụng hệ thống thiết bị điều khiển tại trung tâm, và tự động đóng cắt đảm bảo chiếu sáng hợp lý theo thời gian ban đêm cho các hệ thống chiếu sáng đường phố.
- Khi thay thế đèn hư hỏng, sử dụng các thiết bị chiếu sáng hiệu suất cao.
- Thiết bị chiếu sáng, nguồn sáng được lắp đặt mới phải đạt tiêu chí tiết kiệm điện năng.

10. Nguồn vốn và cơ chế chính sách:

a) Về nguồn vốn:

Tổng kinh phí: 2.978,9 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách Thành phố: 1.453,7 tỷ đồng.
- Vốn ngân sách Quận, Huyện: 1.338 tỷ đồng.
- Nguồn vốn xã hội hoá: 152,2 tỷ đồng.

b) Về cơ chế, chính sách:

- Ban hành chính sách khuyến khích đầu tư, huy động vốn góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân vào việc sử dụng điện trong chiếu sáng công cộng tiết kiệm và hiệu quả, xây dựng hệ thống chiếu sáng kiến trúc và chiếu sáng mặt ngoài các công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan đô thị: công trình kiến trúc cổ, công trình kiến trúc đẹp trên các tuyến phố chính, công trình cao ốc, công trình kết cấu lớn.

- Tăng cường phân cấp về đầu tư, trách nhiệm quản lý vận hành cho các quận, huyện, thị xã; nâng cao trách nhiệm cơ quan đầu mối chủ trì, quan hệ phối hợp quản lý giữa sở, ngành với UBND các quận, huyện, thị xã, trách nhiệm của các đơn vị chuyên ngành quản lý chiếu sáng công cộng.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát thủ tục xây dựng cơ bản, chất lượng, tiến độ trong việc thực hiện đầu tư xây dựng chiếu sáng công cộng đô thị.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực của các chủ đầu tư được Thành phố giao triển khai các dự án chiếu sáng công cộng đô thị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sơ Xây dựng:

- Thực hiện các công việc được phân công tại "Quy định quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn Thành phố Hà Nội" theo Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND ngày 26/3/2011;

- Là đầu mối chủ trì thực hiện Quy chuẩn Quốc gia QCVN07:2010/BXD và Thông tư 02/TT-BXD ngày 05/02/2010 của Bộ Xây dựng về chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội, phối hợp Công ty TNHH MTV Chiếu sáng đô thị chủ động đề xuất điều chỉnh cho phù hợp yêu cầu và đặc điểm của Thành phố;

- Là đầu mối chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các Sở, Ngành liên quan và quận, huyện tiến hành xây dựng và trình duyệt đồ án quy hoạch chiếu sáng công cộng Thành phố Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Trên cơ sở kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống chiếu sáng công cộng đến năm 2020 và thực tế hàng năm, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải và các Sở, ngành, quận, huyện, thị xã xây dựng kế hoạch đầu tư chiếu sáng công cộng từng năm, làm căn cứ để bố trí kinh phí đầu tư. Tiếp tục hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật và xây dựng kế hoạch, chương trình cải tạo đầu tư xây dựng hệ thống chiếu sáng. Đảm bảo hệ thống chiếu sáng đáp ứng các yêu cầu về chiếu sáng công cộng Thành phố.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Phối hợp với sở Tài chính, Sở Xây dựng bố trí các nguồn vốn chuẩn bị đầu tư, vốn đầu tư thực hiện các dự án đầu tư chiếu sáng theo kế hoạch.

3. Sở Tài chính:

Phối hợp với Sở Kế hoạch và đầu tư cân đối nguồn ngân sách, bố trí nguồn vốn, đầu tư cho các dự án đầu tư phát triển chiếu sáng.

4. Sở Giao thông vận tải:

Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc triển khai các công trình chiếu sáng trên các tuyến đường đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả.

5. UBND các Quận, huyện, thị xã Sơn Tây:

Chủ động xây dựng kế hoạch đầu tư các công trình chiếu sáng trên địa bàn. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước trên địa bàn.

6. Các Ban quản lý dự án Thành phố:

Tập trung chỉ đạo, quyết liệt, đẩy nhanh tiến độ các dự án chiếu sáng. Chỉ đạo thi công các công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ, đồng bộ, dứt điểm, hạn chế thấp nhất những ảnh hưởng do thi công tới môi trường, giao thông và đời sống, sinh hoạt của nhân dân.

7. Các đơn vị quản lý, duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng:

Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư, đơn vị thi công trong quá trình chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án. Tiếp nhận quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng hiệu quả.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Thủ trưởng các Sở, Ngành, Chủ tịch các Quận, huyện, thị xã chủ động báo cáo, đề xuất với UBND Thành phố những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung để đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch của Thành phố./.

Nơi nhận:

- TT Thành ủy, TT HĐND TP;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các đ/c PCT UBND TP;
- Văn phòng Thành ủy, HĐND UBND TP;
- Các Sở, ngành thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các cơ quan báo, đài TP Hà Nội (để đưa tin);
- CPVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu : VT.

160

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Khôi

**Danh mục các dự án phát triển hệ thống chiếu sáng công cộng
Thành phố Hà Nội giai đoạn năm 2014-2015 và đến năm 2020**

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Kinh phí - Nguồn vốn (triệu đồng)			Thời gian	Tổng cộng
			Thành phố	Quận, huyện	Xã hội hoá		
	Tổng cộng:		1,453,651	1,338,098	152,240		2,978,914
I	Quy hoạch chiếu sáng						6,300
1	Quy hoạch chiếu sáng thành phố Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050	TP. Hà Nội	6,300			2014-2015	
II	Nâng cấp trung tâm điều khiển chiếu sáng						45,000
1	Nâng cấp trung tâm điều khiển chiếu sáng công cộng thành phố Hà Nội, mở rộng phạm vi điều khiển tới 9 quận nội thành, tiến tới phủ khắp toàn bộ hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị của thành phố		45,000			2014-2015	
III	Xây dựng nâng cấp hệ thống chiếu sáng các Quận, Huyện, Thị xã					2014-2018	1,699,289
1	Đường QL 21 Từ Cầu Quả-cầu ASIAN	Sơn Tây	15,405				
2	Đường chánh QL 32 từ ngã tư viện 105- Ngã 3 Mũi giáo Đường Lâm	Sơn Tây	9,750				
3	Đường tỉnh lộ 413 từ ngã 3 Vy Thủy đến hết xã Xuân Sơn.	Sơn Tây	8,775				
4	Đường tỉnh lộ 413- Bãi rác Xuân Sơn.	Sơn Tây	3,510				
5	Đường đê Đại Hà, Đê Hữu Hồng	Sơn Tây		26,325			
6	Đường liên xã	Sơn Tây		54,405			
7	Quốc lộ 32 - Khu trang tâm thị trấn Tây Đằng (Cải tạo)	Ba Vì	2,340				
8	Quốc lộ 32 - Tây Đằng - Chu minh (Cải tạo)	Ba Vì	7,410				
9	Quốc lộ 32 - Khu phố Vật Lại (Cải tạo)	Ba Vì	2,925				
10	Quốc lộ 32 - Phố Nhông (Cải tạo)	Ba Vì	3,510				
11	Đường Tây Đằng - Phú Châu	Ba Vì		3,120			
12	Quốc lộ 32 đoạn từ Km 57 - Km 59+200	Ba Vì	4,290				
13	Sân vận động trung tâm huyện Ba Vì	Ba Vì		975			

14	Đường tỉnh lộ 412 (90 cũ)	Ba Vì	10,530			
15	Đường TL 414 từ Km15 đi K9 Đá chông	Ba Vì	10,725			
16	Đường TL 411 (TL 93 cũ)	Ba Vì	8,775			
17	Đường TL 411C (TL 94 cũ)	Ba Vì	4,875			
18	Đường TL 413 (TL 88 cũ)	Ba Vì	25,350			
19	Đường TL 414 (TL 87 cũ)	Ba Vì	9,750			
20	Đường TL 411 (TL 92 cũ)	Ba Vì	12,090			
21	Đường Tiên Phong - Thụy An	Ba Vì		7,800		
22	Đường QL 32 đi Suối Hai	Ba Vì	13,650			
23	Đường TL 87 - Ao Vua	Ba Vì	8,385			
24	Đường vào khu du lịch Khoang Xanh	Ba Vì		11,700		
25	Đường Tân lĩnh - Yên Bái	Ba Vì		19,890		
26	Đường vào cụm CN Đồng Giai	Ba Vì		1,950		
27	Đường vào vườn quốc gia Ba Vì	Ba Vì		7,800		
28	Đường 414C đoạn qua thị tứ	Ba Vì	9,750			
29	Đường TL 414B	Ba Vì	9,750			
30	Đường tránh quốc lộ 32 đoạn cam Thượng - Tây Đằng	Ba Vì		9,750		
31	Đường TL 415 đoạn qua thị tứ	Ba Vì	15,600			
32	Đê Đại Hà, Đê Hữu Hồng	Ba Vì		78,000		
33	Đường Thạch Đà - Vạn Yên	Mê Linh		15,990		
34	Đường 50	Mê Linh		4,875		
35	Đường Tiên Phong - Tráng Việt	Mê Linh		4,875		
36	Tự Lập - Vạn Yên	Mê Linh		11,310		
37	Tiên Phong - Ấp Tre	Mê Linh		13,065		
38	Đường Tiên Thịnh (qua UBND xã Tiên Thịnh)	Mê Linh		2,340		
39	Đường Chu Phan (qua UBND xã Chu Phan)	Mê Linh		4,875		
40	Tiếp tục xây dựng HTCS tuyến đường tỉnh lộ 422 (đoạn qua Đan Phượng)	Đan Phượng	12,870			
41	Đường tỉnh lộ 417 (đoạn qua huyện Đan Phượng)	Đan Phượng	15,405			
42	Khu vực dân cư các tuyến phố Thị trấn Phùng	Đan Phượng		7,995		
43	Khu nhà ở chất lượng cao Thị trấn Phùng	Đan Phượng		3,900		
44	Khu nhà ở Đìa Đùng - Thị trấn Phùng	Đan Phượng		1,950		
45	Đường nhánh N6 (từ QL32 đi đê Tả Đáy đến QL32 cũ)	Đan Phượng		7,410		
46	Đường nhánh N4	Đan Phượng		7,995		
47	Đường nhánh N12 (đường bờ phải kênh Đan Hoài)	Đan Phượng		8,190		

48	Đường N20	Đan Phụng		2,340			
49	Đường nhánh N1	Đan Phụng		8,385			
50	Đường nhánh N3	Đan Phụng		3,315			
51	Đường nhánh N8	Đan Phụng		6,045			
52	Đường nhánh N9	Đan Phụng		2,730			
53	Đường nhánh N10, bên phải mương Đan Hoài	Đan Phụng		1,950			
54	Tuyến đường bên trái mương Đan Hoài N13	Đan Phụng		1,950			
55	Đường nhánh N14	Đan Phụng		3,120			
56	Đường nhánh N15	Đan Phụng		5,850			
57	Đường nhánh N17	Đan Phụng		2,145			
58	Đường nhánh N19	Đan Phụng		1,950			
59	Đường vào đền Tô Hiến Thành	Đan Phụng		1,170			
60	Đường Tân Hội - Hạ Mỗ	Đan Phụng		5,655			
61	QL3 - Trường Trung học cảnh sát (Lương Châu)	Sóc Sơn		3,900			
62	Đường Núi Đồi - Nam thị trấn (tổ 5)	Sóc Sơn		585			
63	Đường Núi Đồi - Nam thị trấn (tổ 4)	Sóc Sơn		585			
64	QL3 - Nghĩa trang thị trấn	Sóc Sơn		3,900			
65	QL3 - Bệnh viện Sóc Sơn	Sóc Sơn		390			
66	QL3 (đốc Công an huyện) - Dược Thượng	Sóc Sơn	3,900				
67	Núi Đồi - Xuân Giang	Sóc Sơn		7,800			
68	Núi Đồi - Bắc Phú	Sóc Sơn		13,650			
69	QL3 - Trung tâm 03	Sóc Sơn	5,850				
70	QL3 - UBND xã Tân Minh	Sóc Sơn	5,850				
71	QL3 - Cầu Vát	Sóc Sơn	5,850				
72	QL3 - Linh Liệt - Hồng Kỳ	Sóc Sơn	5,850				
73	QL3 (Nội Phất) - Xuân Kỳ	Sóc Sơn	7,800				
74	QL3 - Trung tâm sát hạch lái xe, xã Đức Hòa	Sóc Sơn	7,800				
75	QL3 - Miếu Thờ (Tiên Dược) - Xuân Giang	Sóc Sơn	11,700				
76	Hồng Kỳ đi Bắc Sơn	Sóc Sơn		17,550			
77	QL2 - Phố Kim Anh - Cầu Thống Nhất	Sóc Sơn	1,950				
78	QL2 - Trường cấp III Sóc Sơn	Sóc Sơn	195				

79	QL2 - Tập thể CBCNV Sân bay Nội Bài	Sóc Sơn	975			
80	QL2 - Tập thể Giáo viên cấp III Sóc Sơn - Thôn Bắc Giã	Sóc Sơn	780			
81	QL2 - Thái Phù - Mai Đình	Sóc Sơn	7,800			
82	QL2 - Minh Trí - Xuân Hòa	Sóc Sơn	13,650			
83	TL35 - Phú Hạ - Sân Golf	Sóc Sơn	10,725			
84	TL35 - Lâm Trường Sóc Sơn	Sóc Sơn	1,950			
85	TL35 - Thanh Hà - Nam Sơn	Sóc Sơn	5,850			
86	TL35 - UBND xã Nam Sơn	Sóc Sơn	5,850			
87	TL35 - Trường Trung cấp điện	Sóc Sơn	3,900			
88	TL35 - Hiền Lương - Đường băng cũ - TL131	Sóc Sơn	11,700			
89	Núi Đồi - Đại học Điện Lực	Sóc Sơn		1,950		
90	Thắng Trí - Lập Trí - Đồng Đò	Sóc Sơn		13,650		
91	Tiên Dược - Đức Hòa(nối từ quốc lộ 3 đến trung tâm sát hạch cấp phép lái xe)	Sóc Sơn		4,875		
92	TL35	Sóc Sơn	33,150			
93	Đường 179(Đoạn cầu vượt Phú Thụy - Kiều Ky)	Gia Lâm		1,950		
94	Đường 179(Đoạn UBND xã Đặng Xá - Dốc Lòi)	Gia Lâm		2,925		
95	Quốc Lộ 1 (Yên Viên - Dốc Lã)	Gia Lâm	585			
96	Quốc Lộ 1 B - Đền Gióng	Gia Lâm	5,850			
97	Đê Vàng (Cầu Phù Đồng - Dốc Lòi)	Gia Lâm		5,850		
98	Bãi rác Kiều Ky đến Lê Xá	Gia Lâm		1,950		
99	Đường Ý Lan đi Phố Sùi	Gia Lâm		585		
100	QL 1B vào khu đền Gióng (xã Phù Đồng)	Gia Lâm	11,700			
101	Tuyến đê Nam Đuống và Bắc Đuống	Gia Lâm		23,400		
102	XD đường Gt từ làng nghề Tân Triều đi KĐT Văn Quán	Thanh Trì		3,900		
103	XD đường nối Pháp Vân tới khu đầu giá Tứ Hiệp, Ngũ Hiệp	Thanh Trì		5,850		
104	Đường vào phía đông khu thờ Chu Văn An	Thanh Trì		2,535		
105	Đường nối đường 70 chạy dọc muong Hòa Bình	Thanh Trì		7,995		
106	Chỉnh trang tuyến đường Tứ Hiệp	Thanh Trì		3,803		
107	XD tuyến đường nối Phan Trọng Tuệ với Tả Thanh Oai	Thanh Trì		9,750		
108	Dự án nâng cấp, mở rộng đường 70 (Hà Đông - Văn Điển)	Thanh Trì		14,625		

109	XD tuyến đường GT quanh khu tưởng niệm Chu Văn An	Thanh Trì		7,215			
110	Tuyến đường nối QL 1A và 1B trên địa bàn huyện	Thanh Trì		3,900			
111	XD tuyến đường vành đai 3,5	Thanh Trì	16,185				
112	Xây dựng tuyến đường nối đường Phan Trọng Tuệ với đường tá Thanh Oai - Đại Áng - Liên Ninh	Thanh Trì		9,750			
113	Đường QL1A (Đoạn Hà Hồi - Thăng Lợi)	Thường Tín	12,734				
114	Đường TL 427 (Đoạn QL1A - cảng Hồng Vân)	Thường Tín	12,539				
115	Đường TL 427 (đoạn Văn Phú - Hiền Giang)	Thường Tín	5,987				
116	Đường QL1A - Chùa Đậu	Thường Tín	5,070				
117	Tuyến quốc lộ 21B Km19 đầu thôn Xà Cầu xã Quảng Phú Cầu (giáp Thanh Oai)	Ứng Hòa	10,140				
118	Tuyến quốc lộ 21B KM 34 + 00 đầu xã Hòa Phú	Ứng Hòa	14,625				
119	Tỉnh Lộ 425 (Km 0+00 giao với QL 21B tại dốc Bò xã Lưu Hoàng	Ứng Hòa	6,825				
120	Tỉnh Lộ 426 (Km 0+00 giao với QL 21B tại dốc Quán xã Hòa Phú	Ứng Hòa	15,600				
121	Tỉnh Lộ 428 (Km 0+700 tại thôn Hậu xã Phương Tú	Ứng Hòa	27,885				
122	Tỉnh Lộ 429A (Km 0+00 giao với QL 21B tại Quán Tròn xã Quảng Phú Cầu	Ứng Hòa	7,800				
123	Tỉnh Lộ 429A (Km 0+00 đầu địa phận thôn Viên Ngoại xã Viên An	Ứng Hòa	7,800				
124	Tỉnh Lộ 429B (Km 0+00 tại Quán Tròn giao QL 21B	Ứng Hòa	15,600				
125	Tỉnh Lộ 429C (Km 0+00 tại Cầu Bàu xã Quảng Phú Cầu	Ứng Hòa	9,750				
126	Đường Hồ Chí Minh (địa phận xã An Phú)	Mỹ Đức		2,925			2,925
127	Tuyến TL424	Mỹ Đức	6,825				
128	Tuyến TL429	Mỹ Đức	488				
129	Tuyến TL419	Mỹ Đức	8,775				
130	Tuyến quốc lộ 21B khu vực ngã ba Hàng Mai - xã Thanh Mai	Thanh Oai	2,925				
131	Tuyến quốc lộ 21B khu vực xã Phương Trung	Thanh Oai	3,900				
132	Tuyến quốc lộ 21B khu vực xã Hồng Dương	Thanh Oai	6,825				

133	Tuyến quốc lộ 21B khu vực xã Cao Dương	Thanh Oai	4,875				
134	Đường tỉnh 427 (Bình Minh - Tam Hưng - Thanh Thùy)	Thanh Oai	15,600				
135	Đường tỉnh 429 (Xã Xuân Dương)	Thanh Oai	5,850				
136	Đường Huyện QL 21B - Thanh Cao	Thanh Oai		5,850			
137	Đường Huyện QL 21B - Cao Viên	Thanh Oai		7,800			
138	Công trình chiếu sáng đường Phú Túc - Hoàng Long	Phú Xuyên		23,400			
139	Công trình chiếu sáng đường Hồng Minh - Tri Trung	Phú Xuyên		11,700			
140	Công trình chiếu sáng đường trục xã Chuyên Mỹ	Phú Xuyên		15,600			
141	Công trình chiếu sáng đường 428B	Phú Xuyên		15,600			
142	Công trình chiếu sáng đường Truyền Thống	Phú Xuyên		11,700			
143	Công trình chiếu sáng đường Đại Thắng – Văn Hoàng	Phú Xuyên		11,700			
144	Công trình chiếu sáng đường Nam Phong – Thụy Phú	Phú Xuyên		11,700			
145	Tỉnh lộ 421B	Quốc Oai	17,550				
146	Tỉnh lộ 422	Quốc Oai	7,800				
147	Tỉnh lộ 419	Quốc Oai	5,850				
148	Tỉnh lộ 417	Phúc Thọ	26,325				
149	Tỉnh lộ 418	Phúc Thọ	8,775				
150	Tỉnh lộ 419	Phúc Thọ	2,340				
151	Tỉnh lộ 420	Phúc Thọ	2,340				
152	Đường quốc lộ 32-UBND xã Phụng Thượng	Phúc Thọ	390				
153	Đường quốc lộ 32-Đền thờ Hai Bà Trưng xã Hát Môn	Phúc Thọ	14,625				
154	Đường quốc lộ 32-UBND xã Tích Giang	Phúc Thọ	2,925				
155	Đường quốc lộ 32-UBND xã Thọ Lộc	Phúc Thọ	975				
156	Đường quốc lộ 32-UBND xã Thượng Cốc+ Long Xuyên	Phúc Thọ	10,725				
157	Đường TL 417- UBND xã Hát Môn	Phúc Thọ	2,925				
158	Đường TL 417- UBND xã Vân Hà	Phúc Thọ	2,925				
159	Đường TL 417- UBND xã Phương Độ	Phúc Thọ	585				
160	Đường TL 418- UBND xã Võng Xuyên	Phúc Thọ	585				
161	Đường TL 421- UBND xã Liên Hiệp	Phúc Thọ	1,950				
162	Tỉnh lộ 419	Thạch Thất	13,650				

163	Đường 80 cũ	Thạch Thất		11,700			
164	Tỉnh lộ 419	Chương Mỹ	7,800				
165	Quốc lộ 21	Chương Mỹ	11,700				
166	Đường tỉnh lộ 442	Hoài Đức	15,405				
167	Đường tỉnh lộ 423	Hoài Đức	13,650				
168	Đường tỉnh lộ 422B(từ Sơn Đổng đi Vân Canh)	Hoài Đức	7,800				
169	Đường liên xã nối từ Đại lộ Thăng Long tới xã Lại Yên	Hoài Đức		7,800			
170	Đường đê (Đại lộ Thăng Long đi Sơn Tương)	Hoài Đức		15,210			
171	Đường Dương Liễu đi 32	Hoài Đức		9,945			
172	Đường Minh Khai - Đức Thượng(từ đê đến quốc lộ 32)	Hoài Đức		5,850			
173	Đường nối từ đường đê tới đường tỉnh lộ 442(qua chùa Đại Bi tới gần nghĩa trang xã Cát Quế)	Hoài Đức		4,095			
174	Đường tỉnh lộ 72	Hoài Đức	15,990				
175	Đường Vân Hà- Thụy Lâm (UBND xã Vân Hà- cầu Thụy Lôi)	Đông Anh		6,825			
176	Công trường Việt Hùng- Dục Tú (Bốt cầu Tây)	Đông Anh		7,800			
177	Nghĩa trang Liên Hà- Mạnh Tân (Thụy Lâm)	Đông Anh		4,875			
178	Đường Nam Hà (ngã tư Việt Hùng- Thiết Úng, Vân Hà)	Đông Anh		7,800			
179	Đường Lò Vôi- Bắc sông Hồng (Bốt chắn tàu V.Hùng- Cty CP Vian)	Đông Anh		2,925			
180	Đường Nguyên Khê- Bắc Hồng (UBND Xã)	Đông Anh		9,750			
181	Đường Nhuế- Cầu Lớn (Nam Hồng)	Đông Anh		3,900			
182	Đường Cầu Lớn (Nam Hồng)- UBND xã Bắc Hồng	Đông Anh		8,775			
183	Đường UBND xã Bắc Hồng- Quang Minh	Đông Anh		4,875			
184	Đường chùa Vân Nội- Kim Nỗ- Kim Chung- QL23 (BV M.Tây)	Đông Anh		17,745			
185	Đường Đồng Nhân (Hải Bối- đê sông Hồng)	Đông Anh		1,950			
186	Đường Mai Châu (QL23- Mai Châu, đê sông Hồng)	Đông Anh		3,900			
187	Đường Mạch Lũng (QL 23- M.Lũng, đê sông Hồng)	Đông Anh		4,290			

188	Đường UBND xã Bắc Hồng- Cầu Đò So	Đông Anh		3,900			
189	Đường QL3- Dốc Minh (Xuân Canh)	Đông Anh	2,925				
190	Đường ngã ba chợ Kim- Sông Cà Lồ	Đông Anh		4,875			
191	Đường chợ ga (Bãi Kinh thị trấn)- đường TB Điện (đường Lâm Tiên)	Đông Anh		3,900			
192	Đường Trung Thôn (Đông Hội)- Lục Canh- Đê sông Hồng	Đông Anh		3,900			
193	Đường QL3-Đông Dầu (Dục Tú)	Đông Anh	5,850				
194	Đường Dục Tú- Nghĩa Vũ	Đông Anh		5,850			
195	Đường Cao Lỗ- Xương Phim	Đông Anh		3,900			
196	Đường trạm soát vé Thăng Long- Kim Nỗ	Đông Anh		5,850			
197	Đường đê Đông Trù- Tầm Xá	Đông Anh		18,525			
198	Đường 6km	Đông Anh		10,335			
199	Đường đê Tầm Xá- Đại Mạch	Đông Anh		16,770			
IV	Chiều sáng ngõ xóm tại các quận, huyện và thị xã					2014-2016	464,400
1	Tổng cộng chiều dài 516 Km	Các Quận, huyện và thị xã		464,400			
V	Cải tạo nâng cấp hệ thống chiếu sáng kết hợp với chỉnh trang đồng bộ					2014-2016	158,350
1	Quang Trung	Hoàn Kiếm	6,447				
2	Phan Chu Trinh	Hoàn Kiếm	4,272				
3	Hàng Bông	Hoàn Kiếm	5,250				
4	Hàng Gai	Hoàn Kiếm	2,598				
5	Lý Nam Đế	Hoàn Kiếm	3,133				
6	Phan Bội Châu	Hoàn Kiếm	2,734				
7	Phùng Hưng	Hoàn Kiếm	6,416				
8	Quán Sứ	Hoàn Kiếm	3,815				
9	Nguyễn Hữu Huân	Hoàn Kiếm	2,719				

10	Lê Thánh Tông	Hoàn Kiếm	2,799				
11	Hoàng Hoa Thám - Mai Xuân Thưởng (đoạn từ dốc Ngọc Hà đến vườn hoa Mai Xuân Thưởng)	Ba Đình	2,261				
12	Ngọc Hà	Ba Đình	2,049				
13	Phó Đức Chính	Ba Đình	2,145				
14	Châu Long	Ba Đình	1,876				
15	Hàng Đậu	Ba Đình	1,978				
16	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	2,004				
17	Ngọc Khánh	Ba Đình	2,019				
18	Lê Đại Hành	Hai Bà Trung	1,426				
19	Lò Đúc	Hai Bà Trung	6,056				
20	Nguyễn Du	Hai Bà Trung	1,794				
21	Trần Nhân Tông	Hai Bà Trung	1,225				
22	Trần Thánh Tông	Hai Bà Trung	3,035				
23	Triệu Việt Vương	Hai Bà Trung	1,692				
24	Trần Bình Trọng	Hai Bà Trung	1,205				
25	Hoa Lư	Hai Bà Trung	895				
26	Trần Xuân Soạn	Hai Bà Trung	7,795				
27	Tô Hiến Thành	Hai Bà Trung	1,219				
28	Tuệ Tĩnh	Hai Bà Trung	643				
29	Hàng Chuối	Hai Bà Trung	931				
30	Bùi Thị Xuân	Hai Bà Trung	1,436				
31	Lê Văn Hưu	Hai Bà Trung	1,062				
32	Mai Hắc Đế	Hai Bà Trung	2,012				
33	Thái Thịnh	Đống Đa	3,237				
34	Cát Linh	Đống Đa	3,684				
35	Nguyễn Thái Học	Đống Đa	2,402				
36	Phạm Ngọc Thạch	Đống Đa	4,597				
37	Phố Nguyễn Quý Đức	Thanh Xuân	4,602				
38	Phố Lương Thế Vinh	Thanh Xuân	4,242				
39	Phố Hoàng Văn Thái	Thanh Xuân	3,926				
40	Phố Chùa Hà	Cầu Giấy	3,833				

41	Phố Tô Hiệu	Cầu Giấy	6,700				
42	Phố Phùng Chí Kiên	Cầu Giấy	2,516				
43	Phố Doãn Kế Thiện	Cầu Giấy	4,018				
44	Trần Hoàn	Cầu Giấy	2,420				
45	Phố Nguyễn Khánh Toàn	Cầu Giấy	4,268				
46	Yên Phụ (đoạn từ đường Thanh Niên đến đường Âu Cơ)	Tây Hồ	3,571				
47	Thụy Khuê	Tây Hồ	8,153				
48	Đặng Thái Mai	Tây Hồ	2,207				
49	Giải Phóng (đoạn từ nút giao Bắc Linh Đàm đến hết địa bàn quận Hoàng Mai)	Hoàng Mai	3,566				
50	Sài Đồng	Long Biên	1,321				
51	Vũ Xuân Thiều	Long Biên	2,146				
VI	Thay thế chóa đèn công nghệ cũ tiêu tốn điện năng bằng chóa đèn thế hệ mới tiết kiệm điện năng					2014-2016	343,650
1	Hoàn Kiếm		6,375				
2	Ba Đình		27,630				
3	Tây Hồ		37,845				
4	Hai Bà Trưng		34,725				
5	Đống Đa		58,155				
6	Cầu Giấy		34,500				
7	Từ Liêm		14,775				
8	Hoàng Mai		37,605				
9	Thanh Xuân				42,330		
10	Gia Lâm				5,400		
11	Long Biên				38,085		
12	Đông Anh				2,850		
13	Sóc Sơn				3,375		
VII	Xây dựng hệ thống chiếu sáng các công trình kiến trúc					2014-2016	182,000
	Tượng đài						
1	Cột cờ Hà Nội		1,800				
2	Tượng đài Quang Trung		900				
3	Tượng đài Nguyễn Trãi		900				
	Các công trình kiến trúc cổ						
4	Chùa Hòe Nhai		1,100				
5	Chùa Chân Tiên		1,300				
6	Chùa Thiền Quang		1,300				
7	Nhà thờ Lớn		3,200				
8	Nhà thờ Cửa Bắc		3,700				
9	Nhà thờ Hàm Long		2,800				
10	Nhà thờ Tin lành- phố Ngõ Trạm		1,200				
11	Chùa Quán Sứ		2,100				
12	CLB Thăng Long (Nhà bát giác cung VHHN Hnội)		800				

13	Chùa Thiên Phúc	900			
14	Đền Quán Thánh	1,100			
15	Chùa Trấn Quốc	1,500			
16	Khu vực Văn miếu	2,500			
17	Chùa Láng	700			
	Các công trình kiến trúc đẹp				
18	Trụ sở Ngân Hàng Nhà Nước	2,500			
19	Bộ Lao động Thương binh và xã hội	2,200			
20	Bộ Khoa học và công nghệ	1,600			
21	Ủy Ban Olympic Việt Nam	2,700			
22	Trung tâm lưu trữ quốc gia	1,900			
23	Bảo tàng quân đội	3,200			
24	Bảo tàng mỹ thuật Việt Nam	1,700			
25	Thư viện Khoa học kỹ thuật	1,300			
26	Trụ sở Bộ Tư Pháp	3,500			
27	Bộ Văn Hoá thông tin	2,600			
28	Trường Cao Đẳng Nghệ Thuật	2,100			
29	Trường TH Trần Phú	2,300			
30	Sở Công Thương	2,400			
31	Viện Việt Nam - Cu Ba	2,600			
32	Toà án nhân dân TP Hà Nội	2,700			
33	Viện kiểm soát Nhân dân TP Hà nội	2,600			
34	Viện Mắt Hà Nội		2,100		
35	Bộ Công Nghiệp	2,900			
36	Bảo tàng phụ nữ Việt Nam	2,100			
37	Toà án Nhân Dân Tối Cao	2,500			
38	Thông tấn xã Việt Nam		2,500		
39	Trường Đại Học Dược	2,700			
40	Trường Đại Học Quốc gia	2,800			
41	Viện Kiểm Soát Nhân Dân Tối cao	3,200			
42	Trụ sở Bộ Tài Chính	4,500			
43	Trụ sở Công an Hà Nội	2,400			
44	Thư viện Hà Nội	2,100			
45	Trụ sở tổng liên đoàn LĐVN	2,500			
46	Ga Hà Nội	3,200			
47	Bảo tàng cách mạng Việt nam	4,200			
48	Bảo tàng lịch sử Việt Nam	7,200			
49	Trung tâm lưu trữ quốc gia	2,400			
50	Viện vệ sinh dịch tễ TW		4,600		
51	Bảo Tàng dân tộc học	4,700			
52	Thư Viện Quốc Gia	2,300			
53	Bảo tàng mỹ thuật	4,500			
54	Trụ sở ban đối ngoại TW	1,800			
55	Trụ sở TW Đảng	1,700			
56	Tổng cục thống kê		1,900		
57	Toà nhà Bộ ngoại giao	3,200			
58	Trụ sở UBND Quận Ba Đình	2,300			
59	Công ty dịch vụ viễn Thông		4,500		

60	Học viện hành chính Quốc gia		3,500				
	Các công trình cao ốc						4,200
61	Tổng cục thuế		2,400				
62	Thông tin - Thống kê				1,800		
	Các công trình kết cấu lớn						27,800
63	Tháp Anten đài truyền hình Việt Nam				7,300		
64	Tháp Anten CT bưu chính viễn thông				6,800		
65	Tháp Anten cục tần số Việt Nam				5,900		
66	Tháp Anten thông tin quân đội				7,800		
VIII	Chiếu sáng trang trí lễ hội					2014-2016	45,000
1	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trang trí lễ hội tại khu vực trung tâm thành phố Hà Nội, bằng việc sử dụng công nghệ đèn Led		30,000		15,000		